

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN BIÊN
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **10/2021/HNGĐ-ST**
Ngày: 12-3-2021
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN BIÊN, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Oanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Chí Tâm;
2. Ông Trần Văn Tảo.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng Diên, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Lan, Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 526/2020/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2021/QĐXX-ST ngày 02 tháng 02 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 02/2021/QĐST-HNGĐ ngày 26/02/2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị Ngọc D, sinh năm 1990; cư trú tại: Tổ 3, ấp Thạnh S, xã Thạnh T, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; cư trú tại: Tổ 3, ấp Thạnh T1, xã Thạnh T2, huyện Tân B, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 17/11/2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – chị Lê Thị Ngọc D trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng từ năm 2012, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh vào năm 2013. Quá trình chung sống không hạnh phúc do anh T thường xuyên chơi bài bạc, không chăm lo cho vợ con. Giữa chị và anh T không còn tình cảm, quan tâm chăm sóc giúp đỡ lẫn nhau, không còn chung sống vợ chồng từ tháng 02 năm 2019 đến nay. Do vậy, chị yêu cầu được ly hôn với anh T.

Về con chung: Anh chị có 02 con chung cháu Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 13/02/2017 và cháu Nguyễn Gia H2, sinh ngày 13/02/2017. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi hai con chung, chị không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn - anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập nhiều lần để làm việc nhưng anh T không đến nên Tòa án không thể lấy lời khai của anh Tâm và không tiến hành thủ tục hòa giải được. Do đó, Tòa án đã tiến hành đầy đủ thủ tục đúng theo quy định pháp luật để giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa:

Chị Lê Thị Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh:

- Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, xác định quan hệ tranh chấp đúng thẩm quyền, xác định đúng tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều đảm bảo đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền theo quy định tại Điều 26, 35, 68, 96, 97, 98, 195, 196, 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc D đối với anh Nguyễn Văn T.

+ Về nuôi con chung: Giao hai con chung tên Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 13/02/2017 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 13/02/2017 cho chị Lê Thị Ngọc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Ghi nhận chị Lê Thị Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về tố tụng: Chị Lê Thị Ngọc D có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Nguyễn Văn T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt nên căn

cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị D và anh T.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Lê Thị Ngọc D và anh Nguyễn Văn T tự nguyện chung sống vợ chồng vào năm 2012, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thanh Tây năm 2013. Đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Qua thu thập chứng cứ thể hiện: Anh chị chung sống không còn hạnh phúc từ năm 2019 do anh T có thói quen cờ bạc, không chăm lo cho gia đình. Điều này chứng tỏ hôn nhân giữa chị D, anh T lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Lê Thị Ngọc D.

[3] Về con chung: Chị Lê Thị Ngọc D và anh Nguyễn Văn T có 02 con chung (sinh đôi) tên Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 13/02/2017 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 13/02/2017. Chị Diễm yêu cầu được nuôi hai con các cháu đều còn nhỏ và là con gái. Quá trình giải quyết vụ án không làm việc được với anh Tâm nên không thể hiện ý chí muốn được nuôi con của anh T. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình giao chị D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai con chung là hoàn toàn phù hợp. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Lê Thị Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Ngọc D về việc tranh chấp “Ly hôn, nuôi con”. Chị Lê Thị Ngọc D được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao chị Lê Thị Ngọc D trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục 02 cháu: Nguyễn Ngọc H1, sinh ngày 13/02/2017 và Nguyễn Gia H2, sinh ngày 13/02/2017. Ghi nhận chị D không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi hai con chung.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, chị Lê Thị Ngọc D cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở. Anh T

không được lạm dụng việc thăm nom con chung để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Chị Lê Thị Ngọc D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Lê Thị Ngọc D phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị D đã nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0004713 ngày 19 tháng 11 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh. Chị Lê Thị Ngọc D đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng KTNV và THA TAT;
- VKS huyện Tân Biên;
- Chi cục THADS huyện Tân Biên;
- Các đương sự ;
- UBND xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh;
- Lưu hồ sơ (D).

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Oanh- Đã ký